

Ngày 30/09/2025	4,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.4%	0%	-6.4%

	Q3/25	
ROE	-14.1%	+/- YoY ▼ 7.5%

	Q3/25		
DT thuần	15.5	QoQ	YoY
		▲ 0.60	▲ 6.98
		▲ 4.2%	▲ 82.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	48.8	YoY
		▲ 20.4
		▲ 71.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1.81	QoQ	YoY
		▲ 0.18	▲ 0.88
		▲ 11.0%	▲ 94.5%
	tỷ VNĐ		

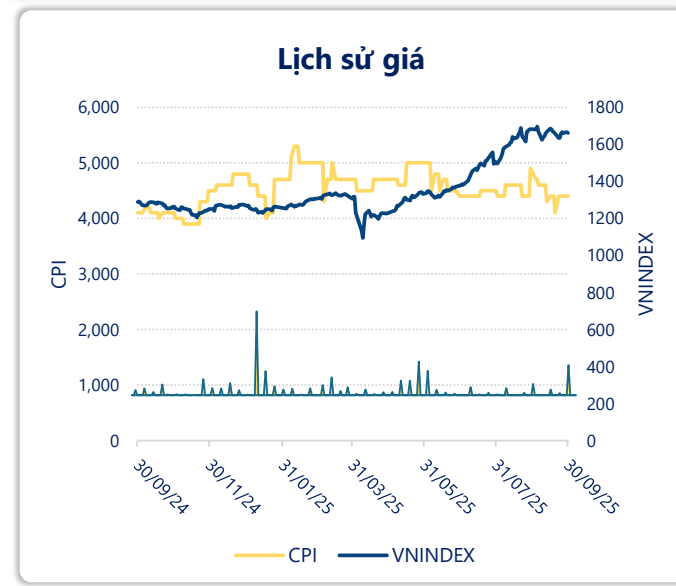
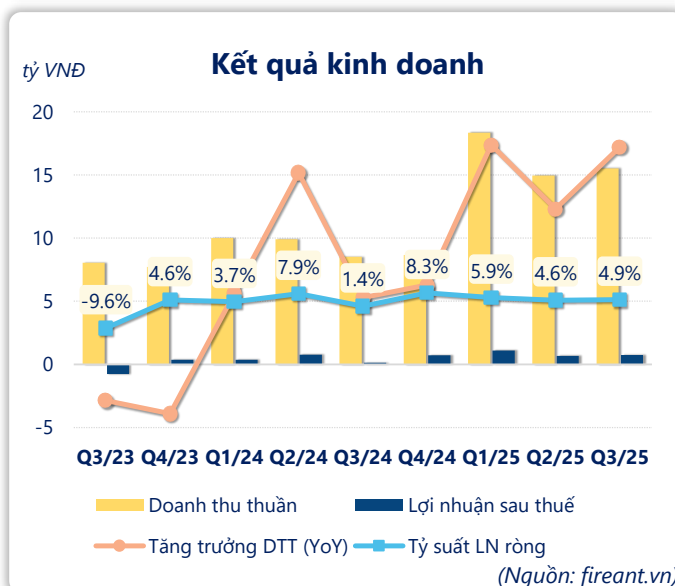
	9T 2025	
LN gộp	5.68	YoY
		▲ 2.59
		▲ 83.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.04	QoQ	YoY
		▲ 0.06	▲ 0.85
		▲ 6.1%	▲ 447%
	tỷ VNĐ		

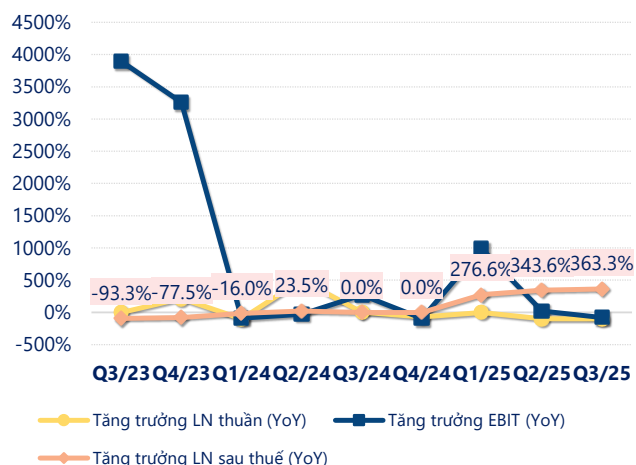
	9T 2025	
LN thuần	3.35	YoY
		▲ 2.77
		▲ 477%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.75	QoQ	YoY
		▲ 0.07	▲ 0.63
		▲ 10.9%	▲ 529%
	tỷ VNĐ		

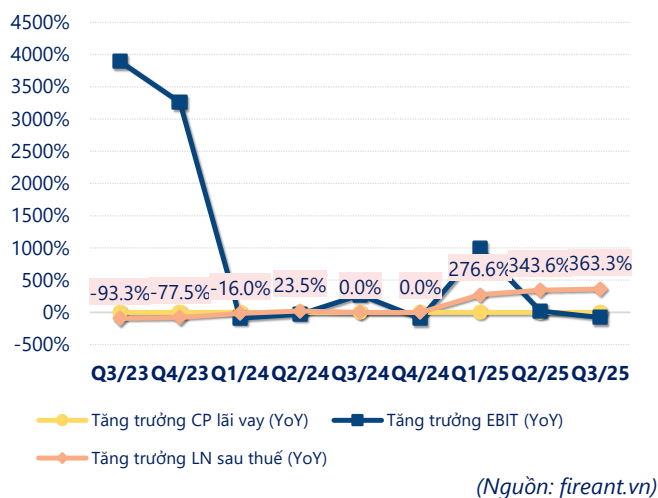
	9T 2025	
LN sau thuế	2.52	YoY
		▲ 1.24
		▲ 97.7%
	tỷ VNĐ	



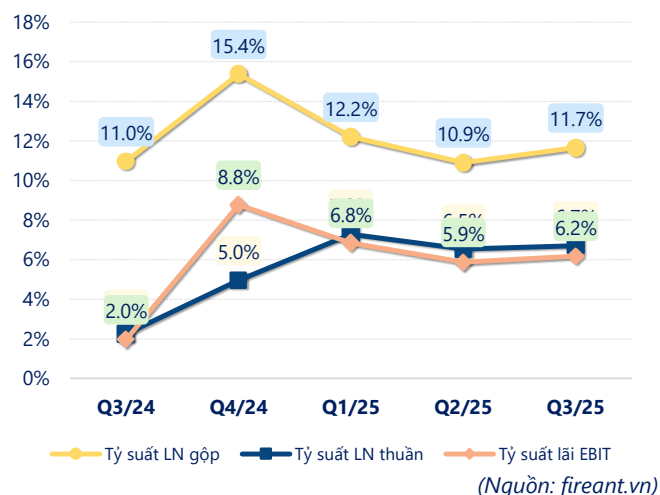
Tăng trưởng lợi nhuận



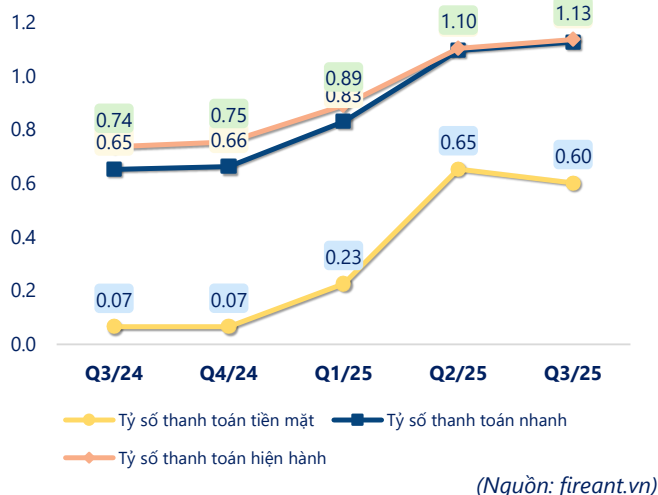
Tăng trưởng chi phí



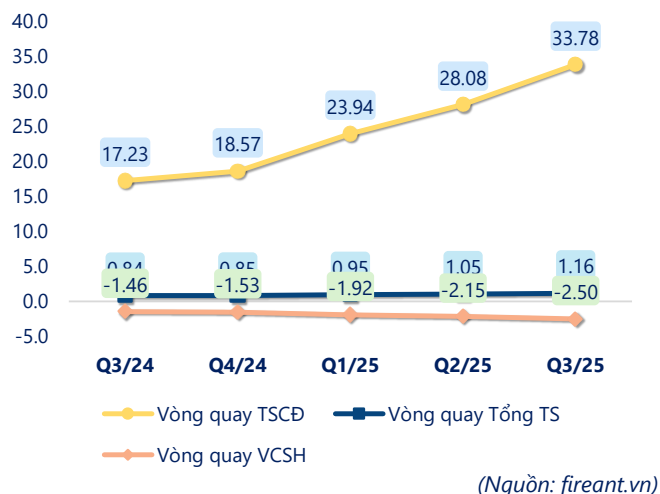
Tỷ suất lợi nhuận



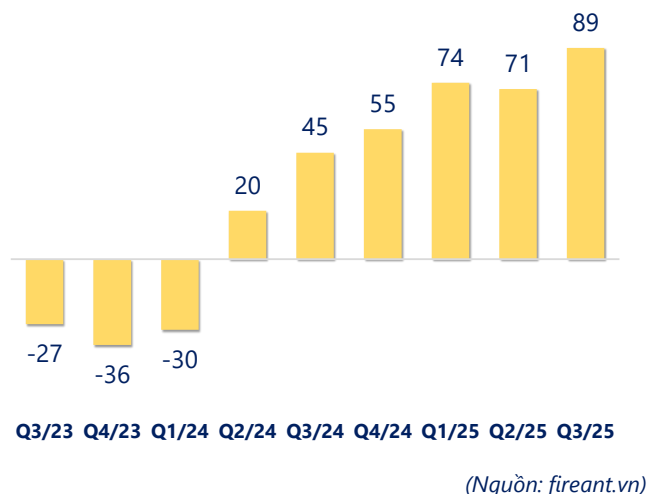
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	15.5	8.52	82.2%	48.8	28.4	71.6%
Giá vốn hàng bán	13.7	7.58	80.9%	43.1	25.3	70.2%
Lợi nhuận gộp	1.81	0.93	94.5%	5.68	3.09	83.8%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.01	399%	0.07	0.02	328%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.01	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.82	0.75	9.2%	2.39	2.51	-4.6%
LN thuần từ HĐKD	1.04	0.19	447%	3.35	0.58	477%
Lợi nhuận khác	-0.08	-0.02	-303%	-0.26	0.83	-131%
LN trước thuế	0.96	0.17	464%	3.09	1.41	119%
Lợi nhuận sau thuế	0.75	0.12	529%	2.52	1.28	97.7%
LNST của CĐ cty mẹ	0.75	0.12	529%	2.52	1.28	97.7%

(Nguồn: fireant.vn)

